

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-ST
Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm: 1991, Giới tính: Nam; Tại: Thành phố Hà Nội; Thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh B; Chỗ ở (nhà thuê): 60/8 đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D và bà Lại Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giam: Ngày 05/02/2020 cho đến nay.

(Bị cáo Lê Văn C có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: chị Nguyễn Trình Kiều M, sinh ngày 17/4/2004

Địa chỉ: Số 39/1 đường số C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện của bị hại: Chị Ngô Hoàng N– sinh năm 1988– Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường T, quận T.

Địa chỉ: Số 707 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C là nhân viên phục vụ của quán dê “Đồng Hương” địa chỉ 663, Tỉnh Lộ 43, khu phố 4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 31/01/2020. Ngày 04/02/2020, C đến quán làm phục vụ từ 17 giờ đến 23 giờ, Clàm việc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì khách nhậu ra về hết nên C cùng với chị Nguyễn Trình Kiều M là nhân viên phục vụ và 05 nhân viên khác của quán dọn dẹp vệ sinh quán. Khi C đang dọn dẹp thì phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ của chị M đang để trên bàn số 07 của quán không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của chị M để bán lấy tiền tiêu xài. C đi đến vị trí để chiếc điện thoại di động của chị M quan sát không có ai, C dùng tay phải lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ và cất giấu vào trong áo đang mặc trên người (áo bỏ trong quần) và tiếp tục dọn dẹp quán. Sau đó, Cra về cất giấu điện thoại di động vừa lấy trộm tại phòng trọ. Khoảng 20 phút sau, chị M phát hiện bị mất trộm điện thoại di động nên đã báo lại sự việc cho anh Trần T là quản lý của quán dê “Đồng Hương” biết. Anh T cùng chị M tiến hành kiểm tra camera an ninh của quán thì phát hiện C là người lấy trộm điện thoại di động của chị M. Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2020, C quay lại quán dê “Đồng Hương” để làm việc thì bị anh T và chị M giữ lại trình báo sự việc cho Công an phường T lập hồ sơ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên và đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng theo khoản 1 Điều 173, và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ: 06 tháng đến 09 tháng tù.

Chị Ngô Hoàng N - người đại diện của bị hại xác định bị hại chị Nguyễn Trình Kiều M đã nhận lại tài sản bị mất trong quá trình điều tra và không yêu cầu gì thêm. Đồng thời chị N và chị M không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/02/2020, tại quán dê “Đồng Hương” địa chỉ 663, Tỉnh L, khu phố 4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn C đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ của chị Nguyễn Trình Kiều M.

Bản kết luận định giá tài sản số 200/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ có trị giá tài sản là 3.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có trị giá không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu và xét thấy bị cáo đã bị giam giữ trên bốn tháng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam cũng bảo đảm tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi nhận nội dung sự việc lưu tại hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Trình Kiều M đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đỏ và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C: 04 (bốn) tháng 19 (mười chín ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra lệnh trả tự do ngay cho bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Quốc C chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Lâm